

Số: *188* /BC-BCĐ

Tân Yên, ngày *27* tháng *11* năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình phát triển KTTT năm 2018 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTTT năm 2019

Thực hiện Văn bản số 136/LMHTX ngày 12/11/2018 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Giang về việc Báo cáo tình hình KTTT năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Tân Yên về việc phát triển kinh tế tập thể huyện Tân Yên đến năm 2020, gắn với Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020; Ban chỉ đạo phát triển KTTT huyện Tân Yên đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2018, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể (KTTT) năm 2019 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh

Đến thời điểm này, số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn là 68 HTX⁽¹⁾ (thành lập mới 11 hợp tác xã tăng 8 hợp tác xã so với cùng kỳ), tổ chức, thay đổi phương án sản xuất kinh doanh 03 hợp tác xã) các HTX phát triển đa dạng với nhiều hình thức tổ chức và quy mô khác nhau, huy động được nguồn lực vật chất, sức lao động của nhân dân, từng bước có những đóng góp tích cực vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển làng nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ gia đình phát triển.

Duy trì ổn định thu nhập cho thành viên, người lao động trong các hợp tác xã so với năm 2017, doanh thu tăng khoảng 15% ở một số hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, có liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

Duy trì ổn định thành viên hợp tác xã với số lượng thành viên trên 605 thành viên, tổng số lao động có việc làm thường xuyên trong các hợp tác xã là trên 1000 người, thu nhập bình quân người lao động đạt trên 2,1 triệu/lao động; các hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định, một số hợp tác xã đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho thành viên.

¹ 42 HTX nông, lâm nghiệp, thủy sản; 5 HTX dịch vụ điện đang hoạt động; 04 Quỹ tín dụng nhân dân; 3 HTX môi trường; 6 HTX CN-TTCN, thương mại, dịch vụ.

Bộ máy quản lý hợp tác xã được thực hiện theo luật hợp tác xã, tuy nhiên với mô hình hợp tác xã nhỏ do vậy bộ máy quản lý chủ yếu là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; đến nay số cán bộ quản lý có trình độ từ sơ, trung cấp, cao đẳng trở lên đạt 19% (tổng số 126 cán bộ quản lý).

2. Đánh giá theo lĩnh vực

Các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp: có 42 HTX có quy mô xã và liên xã. Các HTX bên cạnh việc phục vụ nhân dân trên địa bàn các dịch vụ thủy nông, vật tư nông nghiệp còn liên kết với doanh nghiệp để tổ chức tiêu thụ sản phẩm cho hộ, xã viên, tổ chức hoạt động tín dụng nội bộ, phát triển ngành nghề nông thôn, tổ chức sản xuất kinh doanh tổng hợp. HTX nông nghiệp đã góp phần tích cực vào việc sản xuất nông nghiệp hàng hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Các HTX TTCN, dịch vụ: Hiện trên địa bàn huyện có 05 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như làm chổi, làm mỳ, tương, mây nhựa đan, xây dựng,... 04 HTX hoạt động trong lĩnh vực chợ và vận tải,... Các HTX đã duy trì được việc làm thường xuyên cho các xã viên, sản phẩm bước đầu đã cung cấp cho nhân dân quanh vùng, được nhân dân ủng hộ. Huyện đang tiếp tục định hướng phát triển một số HTX trong lĩnh vực TTCN như làm bánh, làm hương, HTX quản lý chợ,....

05 hợp tác xã dịch vụ điện duy trì và quản lý lưới điện hạ áp, thực hiện bán điện đến hộ theo quy định.

Có 03 hợp tác xã vệ sinh môi trường hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn một số xã, thị trấn, ngoài ra ở một số xã đã hình thành các tổ hợp tác vận chuyển và phân loại xử lý rác như thị trấn Nhã Nam, xã Quang Tiến, Việt Lập.

Các quỹ tín dụng nhân dân: 04 quỹ tín dụng huy động vốn 9 tháng đầu năm là 264,5 tỷ đồng; dư nợ tín dụng là 242 tỷ đồng. Các tổ chức này đã tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá thể là thành viên của Quỹ có vốn để phát triển sản xuất, kinh tế gia đình.

Các hợp tác xã đã thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả và thu nhập ổn định cho thành viên. Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất nghèo nàn, nhiều HTX thiếu đất xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất; việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng gặp nhiều khó khăn do không có tài sản bảo đảm vốn vay; năng lực tổ chức, quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn nhiều yếu kém; nhiều HTX hoạt động hình thức, chưa chủ động phát huy nội lực để vươn lên, quỹ tín dụng gặp nhiều khó khăn do tỷ lệ nợ xấu, địa bàn hoạt động hạn chế,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

UBND huyện đã tập trung triển khai thực hiện các quy định của Luật HTX năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01/7/2013; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày

21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX.

Ban chỉ đạo phát triển KTTT huyện tổ chức họp định kỳ 6 tháng đánh giá tình hình phát triển KTTT huyện 6 tháng đầu năm, kiện toàn phân công nhiệm vụ thành viên BCD và triển khai thực hiện các văn bản mới của TƯ, tỉnh như:

Triển khai Thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Quyết định 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020.

Thực hiện các Kết luận của Trường ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh cụ thể như: Thông báo số 40/TB-UBND ngày 02/02/2018, thông báo số 97/TB-UBND ngày 12/4/2018, Thông báo số 185/TB-UBND ngày 24/7/2018; Ban chỉ đạo phát triển KTTT huyện đã chỉ đạo các đơn vị, các hợp tác xã trên địa bàn tổng hợp nhu cầu về vốn vay, kiến nghị các khó khăn vướng mắc cần giải quyết liên quan đến sử dụng đất, xây dựng nhà xưởng, chính sách hỗ trợ HTX của tỉnh tại Văn bản số 578/UBND-TCKH ngày 04/4/2018 về việc tổng hợp nhu cầu vay vốn của các HTX; Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 27/4/2018 về việc khảo sát vướng mắc, khó khăn về đất đai, hạ tầng sản xuất, ứng dụng công nghệ cao của hợp tác xã trên địa bàn; Văn bản số 775/UBND-NN ngày 03/5/2018 về việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 phục vụ cho chương trình MTQG xây dựng NTM; văn bản số 898/UBND-TCKh ngày 22/5/2018 về việc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn. Tổ chức 01 buổi tọa đàm, gặp mặt với các HTX trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các HTX trong quá trình hoạt động.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

UBND huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành, đơn vị thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn; hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình thành lập mới hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012

Thực hiện đúng quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành lập hợp tác xã trên địa bàn tại phòng Tài chính- Kế hoạch huyện theo cơ chế một cửa.

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn nắm bắt tình hình hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn xã để kịp thời tổng hợp báo cáo BCD phát triển KTTT huyện để giải quyết.

Kiện toàn, phân công lại nhiệm vụ của các thành viên BCD phát triển KTTT huyện, xây dựng lại quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao vai trò trách nhiệm của các thành viên BCD trong việc phối hợp với cơ sở để tổng hợp và giải quyết tồn tại của các hợp tác xã theo lĩnh vực phụ trách và được phân công trong BCD.

Việc quản lý nhà nước về KTTT đã có nhiều chuyển biến tích cực từ việc phân công, xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, chế độ thông tin, báo cáo; chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với mô hình KTTT,... tuy nhiên, việc định kỳ báo cáo cơ quan đăng ký HTX theo quy định của các HTX chưa được thường xuyên, báo cáo tình hình tài chính của các HTX chưa thực hiện đúng quy định, số lượng lao động và hoạt động của một số hợp tác xã thiếu tính ổn định, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và hoạch định các chính sách hỗ trợ phù hợp với mô hình HTX trong tình hình hiện nay.

3. Kết quả triển khai một số chính sách, ưu đãi HTX

Nhằm nâng cao trình độ quản lý của HTX, BCD phát triển KTTT huyện phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các HTX trên địa bàn; tổ chức cho các HTX đi thăm quan, học tập kinh nghiệm tại Nam Định.

Đưa các HTX trên địa bàn tham gia trưng bày sản phẩm tại Hội Báo xuân của huyện, Hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại Thành phố Bắc Giang; trưng bày giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại tỉnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Thực hiện hỗ trợ HTX xã trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; quyết định hỗ trợ kế hoạch vốn cho 01 hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất, xây dựng xưởng chế biến sản phẩm.

Tổng hợp nhu cầu vay vốn các HTX trên địa bàn báo cáo Ban chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất của ngân hàng nhà nước;

Thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp theo Nghị quyết 80/2016/NQ-HĐND của HĐND huyện đối với các HTX đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết; tổng hợp nhu cầu thuê đất, giao đất đề xuất làm trụ sở, nhà kho, xưởng đối với các HTX, đến nay chưa có HTX nào có nhu cầu thuê đất, được hỗ trợ thành lập mới, chủ yếu các HTX đang sử dụng nhà riêng của Chủ tịch HĐQT để làm trụ sở giao dịch.

III. Tồn tại, hạn chế

Loại hình kinh tế tập thể của huyện chưa đa dạng, chủ yếu là HTX phục vụ trong dịch vụ nông nghiệp, điện, ít HTX hoạt động trong CN-TTCN, đầu tư phát triển sản xuất HTX chưa thỏa đáng, thu nhập các xã viên còn thấp.

Công tác rà soát đánh giá HTX chưa đánh giá sâu chất lượng hoạt động do vậy chưa có hướng cụ thể để định hướng hay hỗ trợ HTX cho phù hợp.

Về cơ chế chính sách vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình mới nên cũng gây khó khăn cho công tác triển khai thực hiện.

Đa số các HTX hoạt động có quy mô nhỏ, chưa tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn vay khác từ ngân hàng để đầu tư mở rộng sản

xuất kinh doanh vì không có tài sản thế chấp cũng như chưa có được phương án sản xuất kinh doanh khả thi và cụ thể. Các hợp tác xã thực hiện nhiệm vụ công ích xã hội như hợp tác vệ sinh môi trường gặp khó khăn trong việc đầu tư xây dựng khu xử lý rác do kinh phí và diện tích đất lớn.

Nhiều HTX hoạt động hình thức, chưa nỗ lực phát huy nội lực để vươn lên; còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Trung ương và địa phương.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2019

Mục tiêu Kế hoạch phát triển KTTT năm 2019 phải phù hợp với kế hoạch phát triển KTTT 5 năm giai đoạn 2016-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của huyện. Cần bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành đã được phê duyệt; gắn với tăng trưởng, xóa đói giảm nghèo và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Phát triển KTTT phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, theo đúng các nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã phù hợp với xu thế chung của quốc tế và áp dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương.

Cần chú trọng đến các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của các thành viên, hiệu quả cung ứng dịch vụ của HTX đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các HTX, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của HTX phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT NĂM 2019

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp và các ngành từ Trung ương, tỉnh cũng như sự chỉ đạo thường xuyên của Huyện ủy, HĐND huyện và sự quan tâm của chính quyền đại phương trong việc chỉ đạo các HTX tổ chức hoạt động theo Luật HTX năm 2012 chuyển biến tích cực.

Luật HTX sửa đổi đã được ban hành với nhiều nội dung phù hợp nhằm giúp KTTT phát huy hết nội lực, nắm bắt những cơ hội và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật để phát triển.

Các chính sách phát triển kinh tế HTX của Chính phủ, các bộ, ngành được UBND tỉnh cụ thể hóa là giải pháp góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu phát triển các HTX và phát triển các loại hình KTTT, góp phần quan trọng để phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Nhiều HTX nông nghiệp đã chủ động chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường, hoạt động có hiệu quả; bộ máy quản lý tinh gọn hơn, các dịch vụ được mở rộng, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển.

1.2. Khó khăn

Nguồn lực: Nguồn nhân lực đang làm việc trong khu vực kinh tế tập thể chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, về độ tuổi nên ảnh hưởng lớn đến hoạt động của HTX.

Một số chính sách chậm triển khai, chưa tạo động lực cho các HTX phát triển. Việc tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KTTT còn hạn chế. Một số chính sách của Nhà nước chưa thật sự phù hợp với KTTT như: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đất đai, thủ tục chấp thuận đầu tư cho loại hình HTX,...

Cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu và xuống cấp, năng lực hạn chế, thiếu vốn, thiếu mặt bằng, nhà xưởng để sản xuất kinh doanh, nguồn đầu tư cho sản xuất kinh doanh còn thiếu; phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX không phù hợp và theo kịp với sự phát triển chung của xã hội, chưa có nhiều sản phẩm tạo thương hiệu trên thị trường.

Thu nhập của cán bộ quản lý HTX và thành viên thấp, do đó không tạo cho cán bộ tính năng động trong công việc và không thu hút nguồn cán bộ trẻ vào làm việc ở HTX.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện trong mọi lĩnh vực; phấn đấu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém như hiện nay, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể sâu rộng trong xã hội; tập trung vận động, thành lập mới các THT, HTX hoạt động theo quy định của pháp luật đi đôi với việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các THT, HTX hiện có.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động loại hình HTX dịch vụ nông nghiệp theo hướng đa ngành, đa nghề; khuyến khích phát triển mô hình HTX chăn nuôi, cây con chất lượng cao (cây ăn quả, rau, quả chế biến...) và hình thành vùng sản xuất theo hướng cánh đồng mẫu liên kết với doanh nghiệp chế biến đem lại năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa, xây dựng nông thôn mới. Định hướng thành lập các HTX hoạt động trong lĩnh vực công ích như vệ sinh môi trường để giải quyết bức xúc về môi trường trong cộng đồng dân cư.

Cân đối nguồn kinh phí từ ngân sách huyện, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, Trung ương trong việc đầu tư hỗ trợ, khuyến khích xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình THT, HTX trên từng lĩnh vực, từng ngành nghề. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của THT, HTX hiện có nhằm

tích cực đóng góp vào tăng trưởng giá trị sản xuất của huyện; góp phần tạo việc làm cho người lao động và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh sự liên kết, hợp tác giữa các THT, HTX với nhau; giữa THT, HTX với các thành phần kinh tế để ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tiêu thụ nông sản và các sản phẩm khác, nâng dần năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn huyện.

Định hướng và tuyên truyền cho các HTX hoạt động đa ngành, đa nghề, tập trung thực hiện trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực cho các HTX, THT.

3. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển các tổ chức KTTT. Khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý HTX tồn tại hình thức để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, HTX, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật. Tạo sự chuyển biến tích cực trong kinh tế tập thể, góp phần xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của xã viên và cộng đồng dân cư.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Thành lập mới từ 4-5 HTX; có ít nhất một HTX kiểu mới hoạt động theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ đáp ứng tiêu chí HTX điển hình;

Phần đầu năm 2019, tỷ lệ HTX hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả chiếm tỷ lệ trên 40%; giảm tỷ lệ HTX yếu kém xuống dưới 30%; thực hiện giải thể tự nguyện, giải thể bắt buộc đối với các hợp tác ngừng hoạt động theo quy định. Hình thành ít nhất 02 xã có sản phẩm tiêu biểu và được các hợp tác xã đứng ra xây dựng thương hiệu, duy trì phát triển sản phẩm. Các hợp tác xã môi trường đi vào hoạt động.

Nâng mức thu nhập bình quân của cán bộ quản lý HTX, thành viên và người lao động tăng bình quân trên 10%/năm;

Các chức danh cán bộ chủ chốt HTX đều được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2019

5.1. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về phát triển kinh tế HTX

- Tiếp tục quán triệt và thường xuyên quan tâm làm tốt hơn công tác tuyên truyền sâu rộng theo nội dung Luật HTX và các chủ trương, chính sách về phát triển KTTT, phát triển HTX trước hết là những cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Qua đó, nâng nhận thức vị trí, vai trò của việc phát triển KTTT.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải xác định rõ trách nhiệm của mình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ

chức thực hiện Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT; phải thực sự coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và đó cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và các ngành liên quan

Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện và xã, thị trấn cần đưa chỉ tiêu phát triển KTTT vào để tập trung lãnh đạo thực hiện.

5.2. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo quy định của Trung ương, tỉnh

Chính sách hỗ trợ khuyến khích thành lập HTX và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của HTX; chính sách thực hiện hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 của tỉnh phù hợp với thực tế của từng địa phương; tổ chức thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ HTX hoạt động theo đề án của Chính phủ, xây dựng mỗi xã 01 sản phẩm tiêu biểu,... Bên cạnh đó huyện tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ các HTX thực hiện sản xuất cây nông nghiệp hàng hóa đảm bảo các tiêu chí.

5.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các ngành có liên quan thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX THT như: Tiếp tục rà soát tình hình hoạt động của HTX, hướng dẫn tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012; tăng số lượng HTX thành lập mới hàng năm, thu hút thêm thành viên tham gia; tăng số vốn điều lệ của HTX; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động kinh doanh cho các HTX,....

5.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

Tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo phát triển KTTT huyện, UBND các xã, thị trấn; tạo điều kiện cho các HTX hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ, phương án kinh doanh đã đề ra.

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về KTTT.

5.5. Củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước đối với KTTT ở các cấp; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho những cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT

Tiếp tục bố trí cán bộ chuyên trách tại phòng TCKH huyện; cán bộ kiêm nhiệm tại các đơn vị phòng Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng huyện là đơn vị giúp cho UBND huyện quản lý toàn diện về KTTT trên các lĩnh vực.

Các xã, thị trấn bố trí 01 cán bộ không chuyên trách theo dõi KTTT.

Các phòng: tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng huyện và các phòng, ban, ngành có liên quan phối hợp với Liên Minh HTX tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về KTTT và HTX cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã.

Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của khu vực KTTT trên địa bàn huyện theo quy chế hoạt động của BCD; biểu dương, đề xuất khen thưởng các điển hình tiên tiến về phát triển KTTT; nhân rộng các mô hình HTX, THT hoạt động có hiệu quả, tôn vinh các cá nhân, các tổ chức KTTT có đóng góp cho sự phát triển KT-XH của huyện.

5.6. Phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân, các hội, hiệp hội của huyện trong đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT

Đề cao vai trò của MTTQ, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức hội, hiệp hội trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia phát triển KTTT. Coi trọng và quan tâm giải quyết kịp thời các ý kiến phản ánh, đóng góp của các tổ chức này trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển KTTT.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển KTTT năm 2018 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTTT năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Yên./.

Nơi nhận:

- BCD phát triển KTTT tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT; Liên minh HTX tỉnh;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UB MTTQ và các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Thành viên BCD PTKTT huyện.

TRƯỞNG BAN
PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thái Lai



PHỤ LỤC 1
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 10/BC-BCĐ ngày 27/11/2018)

| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện 2017 | Năm 2018 | | Kế hoạch năm 2019 |
|---------|------------------------------------|---------------|----------------------|----------|------------------|----------------------|
| | | | | KH | Ước thực hiện | |
| 1 | Tỷ trọng đóng góp GDP | % | | | | |
| 2 | Tổng số HTX | HTX | 57 | 60 | 68 | 72 |
| 3 | Số thành viên | Thành viên | 551 | 582 | 637 | 670 |
| 4 | Tổng số lao động thường xuyên | Người | 953 | 980 | 1100 | 1200 |
| 5 | Doanh thu của HTX | Triệu/năm | 35.000 | 36.000 | 39.000 | 40.000 |
| 6 | Thu nhập bình quân của lao động | Triệu/năm | 1,8 | 1,9 | 2,1 | 2,2 |
| 7 | Tổng số cán bộ quản lý | Người | 114 | 120 | 135 | 145 |

Phụ lục AN
SỐ LƯỢNG HTX PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2018
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số 14/BC-BLĐ ngày 27/11/2018)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện 2017 | Năm 2018 | | Kế hoạch năm 2019 |
|----------|-------------------|------------|----------------|-----------|---------------|-------------------|
| | | | | KH | Ước thực hiện | |
| 1 | Hợp tác xã | HTX | 57 | 60 | 68 | 72 |
| | Nông nghiệp | HTX | 39 | 41 | 45 | 46 |
| | CN-TTCN | HTX | 4 | 5 | 6 | 7 |
| | XD | HTX | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | Tín dụng | HTX | 4 | 4 | 4 | 4 |
| | TM | HTX | 2 | 2 | 3 | 4 |
| | Vận tải | HTX | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | HTX khác | HTX | 5 | 5 | 7 | 8 |
| 2 | Tổ hợp tác | THT | 2 | 2 | 2 | 3 |
| | Khác | THT | 2 | 2 | 2 | 3 |

DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN YÊN

(Tính đến 30/9/2018)

| TT | Tên đơn vị | Địa chỉ | Giám đốc | Lĩnh vực HĐ | Ngành nghề kinh doanh | Vốn điều lệ khi ĐK (Tr,đ) |
|----|--|--|---|---------------|-----------------------------------|---------------------------|
| 1 | HTX sản xuất thực phẩm Minh Huệ | Thôn Ngươi A, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Thị Huệ; 01662.970.565 | CN, TTCN | SX tương | 156 |
| 2 | HTX mây nhựa đan cao cấp Tám Vụ | Thôn quang Châu, Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Vụ; 01668,198,598; 0165,977,7947 | CN, TTCN | SX đồ nhựa | 480 |
| 3 | HTX tiêu thủ công nghiệp thương binh Việt Lập | Thôn Đông Am Vàng, Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Hoài Muôn; 0169,925,3786 | CN, TTCN | Dịch vụ và sản xuất chổi các loại | 46 |
| 4 | HTX thương mại và dịch vụ nước vật tư nông nghiệp Quế Nham | Thôn Đông La, Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Tuấn | chợ | quản lý khai thác chợ | 120 |
| 5 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp xã Nhã Nam | UBND xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Hùng; 01688761068 | DV điện, nước | Điện, nước | 273 |
| 6 | HTX dịch vụ điện An Dương | Thôn Cẩm, An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Lục Sinh Đức 01665.816.286 | DV điện | DV điện | 520 |

| | | | | | | |
|----|--|--|------------------------------------|------------|---------|-----|
| 7 | HTX dịch vụ điện Cao Xá | Thôn Ngươi A, Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Lê Thanh Trọng: 02403,878,108 | DV điện | DV điện | 500 |
| 8 | HTX điện Liên Sơn | Thôn Chung 1, Liên sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Trọng Khoa: 0976,471,937 | DV điện | DV điện | 320 |
| 9 | HTX tiêu thụ điện năng Ngọc Lý | Đông Lim, Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Trần Văn Trung: 01687,098,270 | DV điện | DV điện | 280 |
| 10 | HTX vệ sinh môi trường thị trấn Cao Thượng | Phố mới, TT Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Giáp Văn Đoàn ;0985,586,303 | Môi trường | (VSMT) | 34 |
| 11 | HTX Tuấn thành | Thôn Lộc Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Tổng Thị Tích 240578317 | NN | NN | 22 |
| 12 | HTX nước nông nghiệp An Dương | Thôn Đèo, An dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Đinh Văn Định; 0985139571 | NN | nước | 85 |
| 13 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp xã Cao Thượng | Phó Bùi, xã Cao thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Ngô Văn Sơn 1674857050 | NN | Nước | 16 |
| 14 | HTX dịch vụ nước nông nghiệp cao xá 1 | Thôn Xuân tân 2, xã Cao xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Mạnh Hùng; 01682543450 | NN | Nước | 280 |
| 15 | HTX dịch vụ nước nông nghiệp cao xá 2 | Thôn Ngươi A, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Giáp văn Tuát; 0979288144 | NN | Nước | 294 |
| 16 | HTX dịch vụ dùng nước Đại Hóa | UBND xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Tạ quang Minh | NN | Nước | 400 |

| | | | | | | |
|----|---|--|------------------------------|----|--|-----|
| 17 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp Hợp Đức | Tầng hai nhà văn hóa Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Công Cừ: 0987657568 | NN | Nước | 150 |
| 18 | HTX dịch vụ nước và dịch vụ nông nghiệp Lam Cốt | Thôn Chấn, Lam cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Trần Đức Sơn: 0988108468 | NN | Nước | 180 |
| 19 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp Lan Giới | Thôn Bãi Trại, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Lê Văn quang; 0914405114 | NN | Nước | 56 |
| 20 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp Liên Chung | Thôn Lân Chanh 3, Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Tuấn: 01688610482 | NN | Nước | 130 |
| 21 | HTX Dùng nước và kinh doanh nông nghiệp Liên Sơn | Thôn Chùa, Liên sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nông Khắc Chung 988192723 | NN | Nước | 126 |
| 22 | HTX Đức Cảnh | Thôn Phú Thọ, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Thân Văn Cảnh 977762799 | NN | Giống Cây Trồng, | 140 |
| 23 | HTX minh tâm ngọc châu | Thôn Lộc Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Lê Văn Tâm (0979020369) | NN | lĩnh vực NN, Dịch vụ thức ăn chăn nuôi | 10 |
| 24 | HTX dùng nước Chung đồng ngọc châu, | Thôn Trung Đông, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Trần Văn Phương; 0976709113 | NN | Nước | 14 |
| 25 | HTX nông nghiệp và phát triển nông thôn Huyện Trang | Thôn Lý 1, xã Ngọc lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Giáp Văn Nhân: 0983,595,073 | NN | CN, TS | 160 |
| 26 | HTX dịch vụ nước Ngọc Lý | Đội ủy ban, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Quang 0977125183 | NN | Nước | 100 |

| | | | | | | |
|----|---|--|----------------------------------|----|-------------------------|-----|
| 27 | HTX nước Ngọc Thiện, | Thôn Đồi Giếng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Phạm Hùng Thọ 0975,327,268 | NN | nước | 140 |
| 28 | HTX Dùng nước Ngọc Vân 1 | Đông Khanh, Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Vũ Ngọc Viên 1657283812 | NN | Nước | 80 |
| 29 | HTX Dùng nước Ngọc Vân 2 | Thôn Đông Chùa, Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Đoàn Thế Đông 1667321747 | NN | Nước | 56 |
| 30 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp Phúc Hòa | Thôn Quất Du, Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Lương Khánh Toàn; 0946426114 | NN | Nước | 8 |
| 31 | HTX kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tân Tiến | Thôn Châm, xã Phúc sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Thom 0204 3534 648 | NN | | 140 |
| 32 | HTX dịch vụ nông nghiệp Quang Tiến | Thôn Cầu Đen, Quang tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Thu; 01684227728 | NN | Nước | 16 |
| 33 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp xã Quế Nham. | UBND xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Giáp Văn Tâm; 01693719105 | NN | Nước | |
| 34 | HTX dịch vụ nước nông nghiệp Song Vân | Thôn Đông Lai, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Dương Bắc Kinh; 01688027145 | NN | nước | 75 |
| 35 | HTX nước nông nghiệp xã Tân Trung | Thôn Đanh, xã Tân trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Ngô Văn Tân 1695982556 | NN | Nước | 80 |
| 36 | HTX dịch vụ nông nghiệp Phương Anh | Thôn Cao Kiên, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Ô Tú; 0963.334,132 | NN | Trồng rau các loại, nấm | |

| | | | | | | |
|----|---|---|--|----------|----------------|------|
| 37 | HTX dùng nước và dịch vụ nông nghiệp Việt Lập | xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Hào: 0983478158 | NN | Nước | 39 |
| 38 | HTX dịch vụ Nước nông nghiệp Việt Ngọc | Thôn Việt Hùng, Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn mạnh Diễm; 0941,153,760 | NN | nước | 240 |
| 39 | HTX Tân Đại | Thôn Tân Chính, Đại Hoá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Thân Thị Hoạt; 0974.605,102; 0125,738,3581; 01675,117,568 | NN | Chăn nuôi hươu | |
| 40 | Quỹ tín dụng nhân dân Lam Cốt | Vân Thành, Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Minh 02043,632,668 | QTD | tín dụng | 560 |
| 41 | Quỹ tín dụng nhân dân Ngọc Châu | Thôn Tân Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Tổng Văn Tuấn 0983.808.657; | QTD | tín dụng | 2050 |
| 42 | Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Nhã Nam | Tân Quang, t Nhã Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Danh Khai | QTD | tín dụng | 4104 |
| 43 | Quỹ tín dụng nhân dân Việt Ngọc | Ngã Ba Mã Ngò, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Dương Hồng Luân 02043.833.486 | QTD | tín dụng | 2800 |
| 44 | HTX dùng nước Ngọc Châu | Quang Châu, ngọc châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Hoan | NN | Nước | 34 |
| 45 | HTX Nem Liên Chung | Thôn Bền, xã Liên Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Chanh; 0973.598.125 | CN, TTCN | SX nem | 40 |
| 46 | HTX sản xuất kinh doanh nông nghiệp Quang Trung | Thôn Chính Thề, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; | Nguyễn Văn Bình; 0127,899,4095 | NN | Nn, DVNN | 180 |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|-------|--|------|
| 47 | HTX phát triển nông nghiệp dịch vụ Đồng Tâm | Cầu Đồng 9, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Đỗ Văn Dĩnh; 0975,673,732 | NN | chăn nuôi | 500 |
| 48 | HTX vận tải hàng hóa và đầu tư xây dựng Trung Kiên | Thôn Hậu, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Trần Ngọc Kiên; 0963.932.338 | V.tái | Vận tải hàng hóa và đầu tư xây dựng | 1000 |
| 49 | HTX chăn nuôi, sản xuất và tiêu thụ lợn sạch Tân Yên | Thôn Cầu Xi, Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Vũ Tuấn Anh; 0988.662,598; Ngô Xuân Lương; 0975,844,988 | NN | Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác | 1800 |
| 50 | HTX sản xuất tiêu thụ sản phẩm vú sữa Hợp Đức | Thôn Cửa Sông, Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Cường; 01672,817875 | NN | Nhân và chăm sóc cây giống lâm nghiệp | 86 |
| 51 | HTX dịch vụ chăn nuôi Liên chung | Thôn Bền, xã Liên Chung, Tân Yên, Bắc Giang | Nguyễn Văn Chung; 0983,873,686 | NN | Chăn nuôi TS, trồng trọt, DV thức ăn chăn nuôi | 34 |
| 52 | HTX sản xuất kinh doanh nông nghiệp Vinh Quang | Thôn Thượng, Xã Cao Xá, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang | Giáp Văn Nam; 01675,316,316 | NN | Sản xuất, chế biến, tiêu thụ, phân phối và trồng trọt chăn nuôi, phân bón.... | |
| 53 | HTX rau sạch Tâm Đức | Thôn Hội phú, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên | Bùi Thế Đạo 0981226566 | NN | Trồng cây hàng năm, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả, cây có mùi; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp... | |

| | | | | | | |
|----|---|---|---------------------------------|-------|---|------|
| 54 | HTX sản xuất và tiêu thụ vải thiều sớm | xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, Bắc Giang | Nguyễn Văn Thiết | NN | Trồng, kinh doanh quả vải sớm | 180 |
| 55 | HTX Mai Hoàng | Mai Hoàng, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Phú; 0982,803,828 | chợ | Xây dựng, quản lý chợ | 7000 |
| 56 | HTX Vận tải hàng hóa và đầu tư xây dựng Tân Thu | Thôn Hòa An, xã Cao Xá | Nguyễn Văn Tân 0967365999 | V.tài | Vận tải hàng hóa và đường bộ... | 1500 |
| 57 | HTX nông nghiệp Quyên Phong | Thôn Hòa Sơn, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Đặng Huy Phong | NN | Trồng lúa, Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác, Trồng cây lấy củ có chất bột, rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, cây hàng năm khác, cây ăn quả, cây gia vị, cây dược liệu, cây lâu năm khác, Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp | 450 |
| 58 | HTX nông nghiệp Tân Minh | Thôn Thượng, Xã Cao Xá, huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang | Giáp Văn Tú | NN | Trồng lúa, Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác, Trồng cây lấy củ có chất bột, rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, cây hàng năm khác, cây ăn quả, cây gia vị, cây dược liệu, cây lâu năm khác, Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp | 270 |
| 59 | HTX sản xuất và tiêu thụ hành tía Liên Chung | Thôn Lân Tranh 1, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. | Dương Văn Tịnh 0986.946.586 | NN | Trồng lúa, Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác, Trồng cây lấy củ có chất bột, rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, cây hàng năm khác, cây ăn quả, cây gia vị, cây dược liệu, cây lâu năm khác, Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp | 150 |
| 60 | HTX sản xuất nông nghiệp Minh Quang | Thôn Đồng Lạng, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Vũ Văn Lượng 0976763258 | NN | Trồng lúa, Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác, Trồng cây lấy củ có chất bột, rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, cây hàng năm khác, cây ăn quả, cây gia vị, cây dược liệu, cây lâu năm khác, Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp | 180 |

| | | | | | | |
|----|--|---|-------------------------------|------------|---|------|
| 61 | HTX dịch vụ vệ sinh môi trường Ngọc Vân | Thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Phạm Ngọc Triệu 0964431979 | môi trường | Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; xử lý và vệ sinh các công trình... | 200 |
| 62 | HTX VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NGỌC THIÊN | Thôn Đồi Mạ, xã Ngọc Thiên | LÊ ĐỨC THẮNG 0913516972 | | Thu gom rác thải không độc hại Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Vệ sinh chung nhà cửa Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Thoát nước và xử lý nước thải Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu than hoạt tính | 300 |
| 63 | hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ mù gạo quê hàng châu sơn | Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Nguyễn Văn Quế 01676438123 | CN, TTCN | Sản xuất mù ống, mù sơn và sản phẩm tương tự Bán buôn thực phẩm khác Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu | 2200 |
| 64 | hợp tác xã nông nghiệp nam á | Thôn Tân Trung 2, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | TỔNG VĂN DƯỠNG 0987112559 | NN | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Trồng cây lấy củ có chất bột Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Trồng cây hàng năm khác Trồng cây ăn quả Trồng cây gia vị, cây dược liệu Trồng cây lâu năm khác Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ | 400 |

| | | | | | | |
|----|---|---|---------------------------------|--|---|-------|
| 65 | hợp tác xã thuận an | Thôn Tân Lập 1, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | NGUYỄN THỊ MÃN 0982461797 | | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Hoạt động xây dựng chuyên dụng Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Bán buôn tổng hợp Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác Kinh doanh chợ, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 20000 |
| 66 | hợp tác xã sản xuất - kinh doanh tổng hợp trung thành | số 8 phố hoàng hoa thám, thị trấn cao thượng, huyện tân yên, tỉnh bắc | nguyễn thị liên 0914.655.841 | | Sản xuất linh kiện điện tử Sản xuất thiết bị truyền thông Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản phẩm điện lạnh Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trồng ngô và cây lương thực khác, Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh, Trồng cây hàng năm khác, Trồng cây ăn quả, Trồng Cây gia vị, cây dược liệu, Trồng cây lâu năm khác, Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Trồng lúa | 6000 |
| 67 | HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP SÔNG THAO | Thôn Đồng Xứng, xã Việt Ngọc | NGUYỄN THỊ THAO 0982.237.048 | | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Trồng cây lấy củ có chất bột Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Trồng cây hàng năm khác Trồng cây ăn quả Trồng cây gia vị, cây dược liệu Trồng cây lâu năm khác | 245 |
| 68 | HỢP TÁC XÃ MĂNG LỤC TRÚC NGỌC CHÂU | Thôn Lộc Ninh, xã Ngọc Châu | DƯƠNG THỊ LUYỆN 01654733832 | | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Trồng cây lấy củ có chất bột Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Trồng cây hàng năm khác Trồng cây ăn quả Trồng cây gia vị, cây dược liệu Trồng cây lâu năm khác | 320 |